370 / 2021 / SPC - VX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

HỢP ĐỒNG
(Văn bản hợp đồng cung cấp thuốc)

Hợp đồng số: **382/2021/HĐ-VACCINE**

Gói thầu số 4: **Gói thầu thuốc generic (vắc xin)**

Dự án: **Mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 của Bệnh viện quận Tân Bình**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 6001/QĐ-SYT ngày 10/9/2020 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 của Bệnh viện quận Tân Bình;

Căn cứ Công văn số 4630/SYT-NVD ngày 17/9/2020 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh v/v đính chính Quyết định số 6001/QĐ-SYT ngày 10/9/2020;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-BVTB ngày 30/3/2021 của Giám đốc Bệnh viện quận Tân Bình v/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức Mua sắm trực tiếp Gói thầu số 4: Gói thầu thuốc generic (vắc xin) thuộc Dự án Mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 của Bệnh viện quận Tân Bình và Thông báo chấp thuận Hồ sơ đề xuất và trao hợp đồng số 372/TB-BVTB ngày 30/3/2021 của Bệnh viện quận Tân Bình;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và Nhà thầu trúng thầu ký ngày 31/3/2021.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A): Bệnh viện quận Tân Bình

Địa chỉ:	Số 605 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại:	028.39485348
Email:	tomuasam.bvtb@gmail.com
Tài khoản:	3714.0.1029983.00000 tại Kho bạc Nhà nước Tân Bình
Mã số thuế:	0301725426
Đại diện là Ông/Bà:	Bs.CKII. Võ Văn Hùng

Chức vụ: Giám đốc

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B): Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

Địa chỉ: Số 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 18002033, Fax: (028) 38261636

Email: contract@sapharco.com

Tài khoản: 13010001883317 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: Sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0300523385

Đại diện là Ông/Bà: Nguyễn Huy Quang

Chức vụ: Phó tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền ngày 04/01/2021)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các loại thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ yêu cầu (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng. Trường hợp Bên A chậm thanh toán so với thời hạn quy định tại Hợp đồng, Bên A sẽ phải chịu mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số ngày chậm thanh toán.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

bệnh viện nhận đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu theo từng tháng, giấy ủy quyền đúng mẫu và chứng từ hợp lệ).

3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp Bộ Y tế hoặc Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố:

- Kết quả đàm phán giá thuốc đối với các thuốc thuộc danh mục thuốc đàm phán giá do Bộ Y tế thực hiện.

- Kết quả đấu thầu thuốc tập trung cấp quốc gia đối với danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia do Bộ Y tế (Trung tâm mua sắm thuốc tập trung quốc gia) hoặc Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện.

Nếu giá trúng thầu đang thực hiện hợp đồng cao hơn giá thuốc đàm phán giá hoặc giá thuốc trúng thầu tập trung quốc gia đối với các thuốc tương tự (cùng hoạt chất/tên thương mại, hàm lượng, dạng bào chế, phân nhóm kỹ thuật…) thì nhà thầu phải thực hiện điều chỉnh giá thuốc không cao hơn giá các thuốc này.

4. Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế cao hơn so với số lượng trúng thầu trong hợp đồng: áp dụng theo Khoản 5 Điều 37 Thông tư 15/2019/TT-BYT.

Điều 6. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 05/4/2021 đến ngày 04/4/2022. Tuy nhiên, trong trường hợp bên A chưa có nguồn kinh phí để thanh toán cho bên B, thì thời gian thực hiện hợp đồng được kéo dài cho đến khi bên A thanh toán hết cho bên B.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 07 (bảy) bộ, Chủ đầu tư giữ 05 (năm) bộ, Nhà thầu giữ 02 (hai) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP **CỦA NHÀ THẦU** **Phó tổng Giám đốc**	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP** **CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** **Giám đốc**
DS. Nguyễn Huy Quang	**Bs.CKII. Võ Văn Hùng**

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng số 382/2021/HĐ-VACCINE ngày 31 tháng 3 năm 2021)

Nhà thầu: Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

STT	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Hạn dùng	SĐK hoặc Số GPNK	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Hãng Sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=13*14
1	1	Verorab Vắc xin dại (bất hoạt), điều chế trên canh cấy tế bào	Mỗi 1 liều vắc- xin hoàn nguyên (0,5 ml) chứa: virus dại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503- 3M) ≥ 2,5 IU	36 tháng	QLVX-986-16	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Tiêm	Hộp 10 lọ, mỗi lọ chứa 1 liều vắc xin bột đông khô kèm với 10 bơm tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 01 liều (0,5ml) dung môi	Sanofi Pasteur	France	Lọ	800	226.000	180.800.000
2	1	Vaxigrip (0,5ml)	Virus cúm tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15mcg HA/0,5ml	12 tháng	QLVX-0646-13 (CV gia hạn số 1245/QLD-ĐK)	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin	Sanofi Pasteur	France	Bơm tiêm	200	215.985	43.197.000
													Tổng thành tiền:	**223.997.000**
(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn đồng chẵn)														

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NHÀ THẦU
Phó tổng Giám đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

Nguyễn Huy Quang

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
Giám đốc

BỆNH VIỆN QUẬN TÂN BÌNH

Võ Văn Hùng

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng số 382/2021/HĐ-VACCINE ngày 31/3/2021)

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: **Bệnh viện quận Tân Bình**
ĐKC 1.3	Nhà thầu: **Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn**
ĐKC 1.10	Địa điểm giao hàng cuối cùng: - Bệnh viện quận Tân Bình - Địa chỉ: Số 605 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
ĐKC 2.8	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Không có
ĐKC 4	Chủ đầu tư có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Bệnh viện quận Tân Bình. Địa chỉ: Số 605 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 39485348 Email: tomuasam.bvtb@gmail.com
ĐKC 6.1	Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 15 Chương VIII - Biểu mẫu hợp đồng)]. - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng. - Thời hạn thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: ≥ 12 tháng kể từ ngày thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng có hiệu lực.
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.
ĐKC 7.1	Nhà thầu phụ: Không áp dụng
ĐKC 8.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa là 30 ngày.

	- Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết.
ĐKC 10	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: Hóa đơn thuốc, Phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng theo quy định, Biên bản giao nhận. Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này. Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
ĐKC 12	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
ĐKC 13.1	Giá hợp đồng**: 223.997.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn đồng chẵn)*
ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: Không được phép.
ĐKC 15.1	- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản. - Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bên mua, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. - Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật (Khi phía bệnh viện nhận đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu theo từng tháng, giấy ủy quyền đúng mẫu và chứng từ hợp lệ). - Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng (VND).
ĐKC 19	**Đóng gói thuốc:** + Thuốc phải được đóng gói, bao bì cẩn thận trước khi giao hàng; + Cách thức đóng gói, vật liệu đóng gói, thông tin về hàng hóa ghi trên bao kiện đóng gói…do bên mua quy định cụ thể với nhà thầu trong hợp đồng mua bán thuốc.
ĐKC 20	**Nội dung bảo hiểm:** Nhà thầu có thể mua bảo hiểm thuốc y tế cung cấp theo hợp đồng bằng đồng tiền có thể tự do chuyển đổi để được bảo hiểm đầy đủ, bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng.
ĐKC 21	*** Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:** - Hàng hóa phải được giao tại Kho của Khoa Dược – VTTTB Bệnh viện trong vòng 24 giờ sau khi nhận được Đơn đặt hàng của Bệnh viện.

	- Thuốc phải đảm bảo điều kiện bảo quản trong quá trình vận chuyển theo quy định hiện hành; - Mọi chi phí vận chuyển và những chi phí đảm bảo cho người bệnh thực hiện việc bảo quản đối với thuốc có yêu cầu bảo quản đặc biệt sẽ do nhà thầu phụ trách.
ĐKC 22.1	**Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:** - Tất cả các mặt hàng thuốc y tế do nhà thầu cung cấp theo hợp đồng mua bán thuốc với bệnh viện phải được kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng. - Nội dung kiểm tra: kiểm tra chi tiết từng mặt hàng về chủng loại, số lượng, chất lượng theo đúng các quy định về chuyên môn dược và các yêu cầu liên quan đến đặc tính kỹ thuật của thuốc nêu trong hợp đồng. - Địa điểm: Do Chủ đầu tư quy định. - Cách thức tiến hành kiểm tra: theo quy định về kiểm nhập thuốc hiện hành.
ĐKC 23	Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100% Mức khấu trừ: 0,1% giá trị trúng thầu bị vi phạm cho mỗi ngày chậm tiến độ. Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị trúng thầu bị vi phạm.
ĐKC 24.1	**Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc:** - Thuốc được giao không đảm bảo chất lượng trong quá trình kiểm tra, kiểm nghiệm, trong quá trình sử dụng hoặc khi có công bố của cơ quan có thẩm quyền phải được nhà thầu thu hồi và cung cấp lại theo đúng tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu của HSYC.
ĐKC 24.2	**Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng:** - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc: + Chủ đầu tư hoặc bên mua thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh; + Nhà thầu phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc bên mua trong vòng 48 giờ; Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi

	phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc.
ĐKC 26.1(d)	**Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:** - Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có nội dung mới phát sinh hoặc những nội dung đã có trong hợp đồng cần được điều chỉnh thì bên mua sẽ thông báo bằng văn bản đến nhà thầu về nội dung và kế hoạch thảo luận sửa đổi, bổ sung hợp đồng; - Ngoài ra bên mua có thể thương thảo sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu phù hợp với yêu cầu của mình nhưng không trái với quy định của HSYC. - Thời gian bên bán trả lời yêu cầu của bên mua về sửa đổi, bổ sung hợp đồng: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua. - Điều chỉnh hợp đồng: 1. Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Trong trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình đấu thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu, Chủ đầu tư có thể xem xét để nhà thầu thay thế thuốc, cụ thể: - Thay đổi số đăng ký do thực hiện thủ tục đăng ký lại hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên thuốc, nhà sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tuổi thọ, phân nhóm thuốc dự thầu). - Thay đổi liên quan đến tên thuốc, tên nhà máy sản xuất, quy cách đóng gói trong quá trình lưu hành có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước, nhưng số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu không thay đổi. Trong trường hợp thay thế thuốc, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: bản sao (có dấu xác nhận của nhà thầu) Giấy phép lưu hành sản phẩm (MA) hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm dược (CPP), các công văn cho phép thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có), mẫu nhãn hoặc Tờ hướng dẫn sử dụng có dấu xác nhận của cơ quan cấp phép và thuyết minh về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của thuốc dự thầu, thuốc đề xuất thay thế. Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc theo quy định tại Khoản 6 Điều 37 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019. 2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp Bộ Y tế hoặc Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố: - Kết quả đàm phán giá thuốc đối với các thuốc thuộc danh mục thuốc đàm phán giá do Bộ Y tế thực hiện.

	- Kết quả đấu thầu thuốc tập trung cấp quốc gia đối với danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia do Bộ Y tế (Trung tâm mua sắm thuốc tập trung quốc gia) hoặc Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện. Nếu giá trúng thầu đang thực hiện hợp đồng cao hơn giá thuốc đàm phán giá hoặc giá thuốc trúng thầu tập trung quốc gia đối với các thuốc tương tự (cùng hoạt chất/tên thương mại, hàm lượng, dạng bào chế, phân nhóm kỹ thuật…) thì nhà thầu phải thực hiện điều chỉnh giá thuốc không cao hơn giá các thuốc này. 3. Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế cao hơn so với số lượng trúng thầu trong hợp đồng: áp dụng theo Khoản 5 Điều 37 Thông tư 15/2019/TT-BYT. 4. Các trường hợp cần hiệu chỉnh, bổ sung khác (nếu có).
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: Không áp dụng.
ĐKC 28.1(d)	Các hành vi khác: Không áp dụng.

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. "Chủ đầu tư" là tổ chức được quy định tại **ĐKCT**; 1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. "Nhà thầu" là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại **ĐKCT**; 1.4. "Nhà thầu phụ" là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSĐX hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSĐX; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSĐX được Chủ đầu tư chấp thuận; 1.5. "Tài liệu Hợp đồng" nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. "Hoàn thành" là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại **ĐKCT**.
2. Thứ tự ưu tiên	Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: 2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2.2. Thư chấp thuận HSĐX và trao hợp đồng; 2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.4. ĐKCT; 2.5. ĐKC; 2.6. HSĐX và các văn bản làm rõ HSĐX của Nhà thầu; 2.7. HSYC và các tài liệu sửa đổi HSYC (nếu có); 2.8. Các tài liệu khác quy định tại **ĐKCT**.
3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Ủy quyền	Trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**, Chủ đầu tư có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi

	thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.
5. Thông báo	5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại **ĐKCT**. 5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSĐX và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại **ĐKCT**. 6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT**.
7. Nhà thầu phụ	7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSĐX. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được quy định tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận. 7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSĐX. 7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**.
8. Giải quyết tranh chấp	8.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại **ĐKCT**.
9. Phạm vi cung cấp	Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.
10. Tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên	Tiến độ cung cấp thuốc phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V - Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại **ĐKCT**.

quan (nếu có) và tài liệu chứng từ	
11. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.
12. Loại hợp đồng	Loại hợp đồng: theo quy định tại **ĐKCT**.
13. Giá hợp đồng	13.1. Giá hợp đồng được ghi tại **ĐKCT** là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có). 13.2. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.
14. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**.
15. Thanh toán	15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.
16. Bản quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà Nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này. 17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong Mục 17.1 ĐKC vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng. 17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, Nhà thầu phải trả lại

	cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập ở Mục 2 Chương V - Phạm vi cung cấp.
19. Đóng gói thuốc	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại **ĐKCT** phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định.
20. Bảo hiểm	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại ĐKCT.
21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác quy định tại ĐKCT.
22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc	22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại **ĐKCT**. 22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.
23. Bồi thường thiệt hại	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC
24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc	24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc.

	24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại **ĐKCT**.
25. Bất khả kháng	25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch. 25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu. 25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.
26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng	26.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; b) Thay đổi địa điểm giao hàng; c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; d) Thay đổi thuốc trúng thầu; đ) Các nội dung khác quy định tại **ĐKCT**. 26.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.
27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây: 27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; 27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; 27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến

	độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định; 27.4. Các trường hợp khác quy định tại **ĐKCT**.
28. Chấm dứt hợp đồng	28.1. Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng; d) Các hành vi khác quy định tại **ĐKCT**. 28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện. 28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG
Gói thầu số 4: Gói thầu thuốc generic (vắc xin)
Dự án: Mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 của Bệnh viện quận Tân Bình

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-BVTB ngày 10/8/2020 của Giám đốc Bệnh viện quận Tân Bình về việc phê duyệt dự toán mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 Bệnh viện quận Tân Bình;

Căn cứ Quyết định số 6001/QĐ-SYT ngày 10/9/2020 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 của Bệnh viện quận Tân Bình;

Căn cứ Công văn số 4630/SYT-NVD ngày 17/9/2020 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh v/v đính chính Quyết định số 6001/QĐ-SYT ngày 10/9/2020;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-BVTB ngày 24/12/2020 của Giám đốc Bệnh viện quận Tân Bình về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu Gói thầu số 4: Gói thầu thuốc generic (vắc xin) thuộc Dự án Mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 của Bệnh viện quận Tân Bình;

Căn cứ Hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ Hồ sơ đề xuất của nhà thầu (nếu có);

Căn cứ Báo cáo đánh giá Hồ sơ đề xuất Gói thầu số 4: Gói thầu thuốc generic (vắc xin) thuộc Dự án Mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 của Bệnh viện quận Tân Bình ngày 24/3/2021 của Tổ chuyên gia tư vấn đấu thầu được thành lập theo Quyết định số 290/BVTB-BMT ngày 15/12/2020 (gọi tắt là Tổ chuyên gia).

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Bệnh viện quận Tân Bình, số 605 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: BỆNH VIỆN QUẬN TÂN BÌNH

Địa chỉ:	Số 605 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại:	028.39485348
Email:	tomuasam.bvtb@gmail.com
Tài khoản:	3714.0.1029983.00000 tại Kho bạc Nhà nước Tân Bình
Mã số thuế:	0301725426
Đại diện là Ông/Bà:	Bs. Đặng Quốc Nghiệp
Chức vụ:	Phó Giám đốc

Nhà thầu: CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC SÀI GÒN

Địa chỉ:	Số 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại:	18002033, Fax: (028) 38261636
Email:	contract@sapharco.com
Tài khoản:	13010001883317 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: Sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế:	0300523385
Đại diện là Ông/Bà:	Ds Nguyễn Huy Quang
Chức vụ:	Phó tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

Đã tiến hành thương thảo để ký kết hợp đồng cung ứng hàng hóa Gói thầu số 4: Gói thầu thuốc generic (vắc xin) thuộc Dự án Mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 của Bệnh viện quận Tân Bình.

Hai bên đã thống nhất các nội dung sau:

Điều 1. Hồ sơ thương thảo hợp đồng:

Các tài liệu sau đây là căn cứ để thương thảo hợp đồng:

+ Hồ sơ yêu cầu của Bên mời thầu.

+ Hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ HSĐX của nhà thầu *(nếu có)*.

+ Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất.

Điều 2. Hợp đồng:

+ Loại hợp đồng: Trọn gói.

+ Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 3. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:

+ Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 15 Chương VIII - Biểu mẫu hợp đồng)].

+ Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá trị hợp đồng.

+ Thời hạn thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực.

+ Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: ≥ 12 tháng kể từ ngày thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng có hiệu lực

+ Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 30 ngày sau khi ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Điều 4. Thanh toán:

*** Hình thức thanh toán**: Chuyển khoản.

*** Thời hạn thanh toán:** Trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật (Khi phía bệnh viện nhận đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu theo từng tháng, giấy ủy quyền đúng mẫu và chứng từ hợp lệ).

* **Điều kiện thanh toán:** Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bên mua, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

* **Đồng tiền thanh toán**: Tiền Việt Nam đồng (VND).

Điều 5. Trách nhiệm của Nhà thầu:

5.1. Thực hiện việc bảo lãnh thực hiện hợp đồng và tiến hành ký kết hợp đồng mua bán.

5.2. Bán đúng giá trúng thầu theo Quyết định phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu của Bệnh viện.

5.3. Thực hiện đầy đủ các cam kết và nghĩa vụ quy định trong Hồ sơ yêu cầu, Hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ Hồ sơ đề xuất (nếu có), Biên bản thương thảo và Hợp đồng.

5.4. Trường hợp trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên mời thầu phát hiện Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh tính hợp lệ của thuốc không trung thực để được trúng thầu, Bên mời thầu sẽ xem xét việc hủy một phần hay toàn bộ Hợp đồng, Nhà thầu bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên mời thầu đồng thời chịu trách nhiệm với pháp luật về hành vi vi phạm.

Điều 6. Trách nhiệm của Bên mời thầu:

Thông báo cho Nhà thầu về kết quả lựa chọn nhà thầu trên cơ sở đánh giá của Tổ chuyên gia tư vấn đấu thầu, kết quả thương thảo hợp đồng với Nhà thầu và kết quả thẩm định của Tổ chuyên gia tư vấn thẩm định.

Điều 7. Điều khoản chung:

+ Trường hợp một trong các bên có đề xuất thương thảo thêm các nội dung khác nhưng không làm thay đổi kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được điều chỉnh, bổ sung trong giai đoạn hoàn thiện hợp đồng.

+ Biên bản thương thảo hợp đồng này là căn cứ để Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu sẽ là căn cứ pháp lý chính thức để Chủ đầu tư ký kết hợp đồng với Nhà thầu.

Điều 8. Các nội dung thỏa thuận khác:

Điều chỉnh thỏa thuận về hiệu lực hợp đồng theo yêu cầu của Kho bạc Nhà nước Tân Bình, cụ thể:

"Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày_____ đến ngày _____. Tuy nhiên, trong trường hợp bên A chưa có nguồn kinh phí để thanh toán cho bên B, thì thời gian thực hiện hợp đồng được kéo dài cho đến khi bên A thanh toán hết cho bên B.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định."

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào lúc 9h50' cùng ngày. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, Bên mời thầu giữ 01 (một) bản, Nhà thầu giữ 01 (một) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU **Phó tổng Giám đốc**	**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU** **Phó Giám đốc**
Ds. Nguyễn Huy Quang	**Bs. Đặng Quốc Nghiệp**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO, HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG
Gói thầu số 4: Gói thầu thuốc generic (vắc xin)
Dự án: Mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 của Bệnh viện quận Tân Bình

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-BVTB ngày 30/3/2021 của Giám đốc Bệnh viện quận Tân Bình v/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức Mua sắm trực tiếp Gói thầu số 4: Gói thầu thuốc generic (vắc xin) thuộc Dự án Mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 của Bệnh viện quận Tân Bình;

Căn cứ Thông báo chấp thuận Hồ sơ đề xuất và trao hợp đồng số **372/TB-BVTB** ngày 30/3/2021 của Bệnh viện quận Tân Bình;

Căn cứ Văn bản chấp thuận thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Gói thầu số 4: Gói thầu thuốc generic (vắc xin) thuộc Dự án Mua sắm thuốc năm 2020 - 2021 của Bệnh viện quận Tân Bình ngày 31/3/2021 của **Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn**,

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Bệnh viện quận Tân Bình, số 605 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: BỆNH VIỆN QUẬN TÂN BÌNH

Địa chỉ:	605 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại:	028.39485348
Email:	tomuasam.bvtb@gmail.com
Tài khoản:	3714.0.1029983.00000 tại Kho bạc Nhà nước Tân Bình
Mã số thuế:	0301725426
Đại diện là Ông/Bà:	Bs. Đặng Quốc Nghiệp
Chức vụ:	Phó Giám đốc

Nhà thầu: CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC SÀI GÒN

Địa chỉ:	Số 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	18002033, Fax: (028) 38261636
Email:	contract@sapharco.com

Tài khoản: 13010001883317 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: Sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0300523385

Đại diện là Ông/Bà: Ds Nguyễn Huy Quang

Chức vụ: Phó tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

Sau khi nghiên cứu, kiểm tra thông tin và thương thảo, hai bên thống nhất với nội dung hoàn chỉnh các văn bản sau:

+ Hợp đồng – đính kèm Phụ lục Bảng giá hợp đồng;

+ Điều kiện cụ thể - Điều kiện chung Hợp đồng.

Hai bên không tiếp tục thương lượng và thỏa thuận thêm bất kỳ nội dung nào nằm ngoài các nội dung đã thống nhất ở trên, đồng thời tiến hành ký kết Hợp đồng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh vấn đề nằm ngoài các nội dung đã thỏa thuận, hai bên tiến hành thương thảo và ký kết Phụ lục hợp đồng.

Việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kết thúc vào lúc 09 giờ 30 cùng ngày. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, Bên mời thầu giữ 01 (một) bản, Nhà thầu giữ 01 (một) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU **Phó tổng Giám đốc**	**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU** **Phó Giám đốc**
Ds. Nguyễn Huy Quang	**Bs. Đặng Quốc Nghiệp**